

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI HẸNG TRUNG HSK



DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 24.5.2025 - TRÌNH ĐỘ HSK 3 - LE 4.12

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	H32516850200000001	NGUYEN THI THU HIEN	女	2005-10-02	026305002262	LE 4.12	
2	H32516850200000002	NGUYEN PHAM BAO MINH	男	2005-01-05	087205003487	LE 4.12	
3	H32516850200000003	VU KHANH LY	女	2008-03-31	015308007436	LE 4.12	
4	H32516850200000004	HOANG THI MINH TAM	女	2012-02-12	015312002800	LE 4.12	
5	H32516850200000005	NINH NGOC ANH	女	2003-01-18	019303001428	LE 4.12	
6	H32516850200000006	NGUYEN VAN SON	男	2003-05-04	019203000434	LE 4.12	
7	H32516850200000007	HOANG THUY QUYNH	女	2007-06-26	019307006195	LE 4.12	
8	H32516850200000008	LE THANH THUY	女	2004-01-03	038304029577	LE 4.12	
9	H32516850200000009	TRINH THI THAO NGUYEN	女	2000-11-24	019300004103	LE 4.12	
10	H32516850200000010	CAO THI THAO LINH	女	2003-08-21	033303006719	LE 4.12	
11	H32516850200000011	NGUYEN THI THU TRANG	女	2007-05-10	027307010052	LE 4.12	
12	H32516850200000012	NONG THU TRANG	女	2007-11-03	020307003221	LE 4.12	
13	H32516850200000013	VU THI THUY DUNG	女	2004-07-05	030304002621	LE 4.12	
14	H32516850200000014	PHAM GIA LINH	男	2007-06-02	033207014905	LE 4.12	
15	H32516850200000015	DINH THUY HIEU	女	2006-04-14	020306004888	LE 4.12	
16	H32516850200000016	DUONG THI DUYEN	女	2007-12-26	038307018011	LE 4.12	
17	H32516850200000017	NONG THI HONG MAI	女	2005-01-08	020305004686	LE 4.12	
18	H32516850200000018	AUNGOC ANH	女	2003-09-16	001303005191	LE 4.12	
19	H32516850200000019	HOANG BA TRONG	男	2003-07-25	034203013676	LE 4.12	
20	H32516850200000020	PHAM THI QUYNH HOA	女	2008-07-27	024308004375	LE 4.12	
21	H32516850200000021	TONG GIA LINH	女	2007-04-17	001307008710	LE 4.12	
22	H32516850200000022	PHAM NGUYEN MINH QUANG	男	2006-03-24	E02327983	LE 4.12	
23	H32516850200000023	VU THI VAN DUNG	女	2004-05-25	027304004636	LE 4.12	
24	H32516850200000024	LE DUC ANH	男	2007-07-17	022207006047	LE 4.12	
25	H32516850200000025	PHI THI THU HUYEN	女	1999-03-26	001199005767	LE 4.12	
26	H32516850200000026	TRUONG THUY LINH	女	2002-08-15	001302022314	LE 4.12	
27	H32516850200000027	PHAN VAN TIEN	男	2007-03-24	001207020955	LE 4.12	
28	H32516850200000028	NGUYEN THI THUY LINH	女	2007-02-25	024307007936	LE 4.12	
29	H32516850200000029	PHAM THU HIEN	女	2001-11-21	008301008849	LE 4.12	
30	H32516850200000030	MAI THI QUYNH ANH	女	2003-06-20	038303004952	LE 4.12	
31	H32516850200000031	DANG THANH LUYEN	女	2006-02-11	020306002243	LE 4.12	
32	H32516850200000032	LA HOAN NHU	女	2008-05-17	037308004181	LE 4.12	
33	H32516850200000033	PHAM TRUNG HIEU	男	2007-12-21	022207003919	LE 4.12	
34	H32516850200000034	NGUYEN DANG MANH	男	2002-03-28	019202000227	LE 4.12	
35	H32516850200000035	NGO THI MINH THU	女	2008-09-07	024308002309	LE 4.12	
36	H32516850200000036	HOANG KHANH LY	女	2009-10-15	015309008746	LE 4.12	
37	H32516850200000037	CAO THI THUY LINH	女	2004-09-01	026304009551	LE 4.12	
38	H32516850200000038	NGUYEN PHUONG ANH	女	2004-10-22	022304002885	LE 4.12	
39	H32516850200000039	NGO THI THUY	女	2008-11-04	033308005779	LE 4.12	



DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 24.5.2025 - TRÌNH ĐỘ HSK 3 - LE 4.14

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	H32516850200000040	TRUONG QUOC CUONG	男	2003-08-24	068203014166	LE 4.14	
2	ID2516850200000041	LE THI MINH	女	1989-10-10	038189038034	LE 4.14	
3	H32516850200000042	LUU DUC THO	男	2002-10-12	020202007769	LE 4.14	
4	H32516850200000043	PHAM VAN CHINH	男	2002-10-13	019202004659	LE 4.14	
5	H32516850200000044	HA THI THUY DUONG	女	2003-11-20	019303003513	LE 4.14	
6	H32516850200000045	MAI THI PHUONG OANH	女	2003-08-12	058303001833	IF 4.14	
7	H32516850200000046	DOAN THI NGOC MAI	女	2008-09-21	030308011805	LE 4.14	
8	H32516850200000047	TRAN VU MINH QUAN	男	2001-01-01	079201009398	IF 4.14	
9	H32516850200000048	PHAN ANH TUAN	男	2001-02-22	019201009152	LE 4.14	
10	H32516850200000049	VU HA THAO MY	女	2008-12-01	022308009254	LE 4.14	
11	H32516850200000050	TRAN THI THU HA	女	2004-12-30	033304003585	LE 4.14	
12	H32516850200000051	NGUYEN THI THANH HOA	女	2007-10-17	026307009535	LE 4.14	
13	H32516850200000052	HOANG VY TRUC NHI	女	2007-11-13	068307006217	LE 4.14	
14	H32516850200000053	NGUYEN NGOC HA	女	2007-11-10	026307003900	LE 4.14	
15	H32516850200000054	NGUYEN KHANH HA	女	2007 10 24	001307036996	LE 4.14	
16	H32516850200000055	NGUYEN THI NGOC LAN	女	2004-04-12	026304001256	LE 4.14	
17	H32516850200000056	NGUYEN THI THANH NGA	女	2004-02-22	033304004875	LE 4.14	
18	H32516850200000057	PHAM KHANH LINH	女	2007-02-20	035307003311	LE 4.14	
19	H32516850200000058	HA THUY ANH	女	2003-03-24	030303005899	LE 4.14	
20	H32516850200000059	NGUYEN DINH HANH	男	2003-08-12	027203002814	LE 4.14	
21	H32516850200000060	THAN THI KHANH	女	2003-07-08	019303003903	LE 4.14	
22	H32516850200000061	LE VAN HIEU	男	2002-05-10	026202000555	LE 4.14	
23	H32516850200000062	TANG NGUYET ANH	女	2004-01-10	010304007537	LE 4.14	
24	H32516850200000063	DINH THI THUY HANG	女	2000-03-24	004300004043	LE 4.14	
25	H32516850200000064	TRAN THI LAN	女	2002-06-13	019302003664	LE 4.14	
26	H32516850200000065	NGUYEN SAO LINH	女	2009-03-20	031309000091	LE 4.14	
27	H32516850200000066	DUONG THI THUONG	女	2001-09-09	006301003712	LE 4.14	
28	H32516850200000067	NGUYEN HUONG THAO	女	2007-12-07	027307009329	LE 4.14	
29	H32516850200000068	NGUYEN THI THAO NGUYEN	女	2003-05-10	042303003024	LE 4.14	
30	H32516850200000069	DINH TUAN PHONG	男	2006-09-19	001206025799	LE 4.14	
31	H32516850200000070	NGUYEN THI HA	女	2007-01-17	038307012594	LE 4.14	
32	H32516850200000071	HOANG THI THU TRANG	女	2004-04-26	001304017347	LE 4.14	
33	H32516850200000072	NGO THANH NGA	女	1998-10-23	031198011997	LE 4.14	
34	H32516850200000073	PHUNG THU NHAN	女	2004-09-15	033304000423	LE 4.14	
35	H32516850200000074	LE THI DIEU LINH	女	2003-09-16	062303002301	LE 4.14	
36	H32516850200000075	THAN NHU Y	女	2008-04-07	024308009033	LE 4.14	
37	H32516850200000076	NGUYEN THI THIEN THANH	女	2011-03-30	046311001693	LE 4.14	
38	H32516850200000077	NGUYEN THI NGOC ANH	女	2008-12-20	024308010459	LE 4.14	
39	H32516850200000078	TRAN VU MAI THOM	女	2000-12-26	019300011247	LE 4.14	



DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 24.5.2025 - TRÌNH ĐỘ HSK 3 - LE 4.16

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	H32516850200000079	NGUYEN THI QUYNH	女	1997-09-29	001197024575	LE 4.16	
2	H32516850200000080	DAO NGUYEN DUC	男	2001-04-29	031201002161	LE 4.16	
3	H32516850200000081	NGUYEN MINH ANH	女	2003-11-03	022303001757	LE 4.16	
4	H32516850200000082	HOANG LONG VU	男	2003-12-25	019203000916	LE 4.16	
5	H32516850200000083	GIAP XUAN HIEP	男	2005-01-25	024205001107	LE 4.16	
6	H32516850200000084	TRAN MINH HOANG	男	2001 03 14	038201016568	LE 4.16	
7	H32516850200000085	PHAM PHUONG THAO NGUYEN	女	2009-03-10	001309053175	LE 4.16	
8	H32516850200000086	NGUYEN TIEN QUYET	男	2007 11 28	001207058055	LE 4.16	
9	H32516850200000087	LUONG DINH NHAT DUY	男	2007-07-23	031207005145	LE 4.16	
10	H32516850200000088	BUI THANH HA	女	1991-09-25	019191005463	LE 4.16	
11	H32516850200000089	LE PHUONG ANH	女	2003-10-26	014303005900	LE 4.16	
12	H32516850200000090	NONG THI HA	女	2003-09-13	008303002085	LE 4.16	
13	H32516850200000091	TRINH PHUONG ANH	女	2004-06-23	038304008056	LE 4.16	
14	H32516850200000092	LE THI KIM NGAN	女	2007-10-13	038307022786	LE 4.16	
15	H32516850200000093	CAO THU HA	女	2002-07-06	033302000978	LE 4.16	
16	H32516850200000094	BUI NGOC ANH	女	1991-05-11	001191018405	LE 4.16	
17	H32516850200000095	AU THI HONG THU	女	2001-08-09	019301006839	LE 4.16	
18	H32516850200000096	VU THI MAI PHUONG	女	2008-07-24	022308006089	LE 4.16	
19	H32516850200000097	NGUYEN MINH NGOC	女	2006-09-05	027308007420	LE 4.16	
20	H32516850200000098	TRAN THI TAM NHAN	女	2006-01-01	027309003454	LE 4.16	
21	H32516850200000099	NGUYEN VINH KY	男	2006-10-10	001206013300	LE 4.16	
22	H32516850200000100	HOANG HAI DANG	男	2007-09-10	022207007559	LE 4.16	



**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI NGÀY 24.5.2025 - TRÌNH ĐỘ HSK 3 - IE 4.13**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	H32516850200000101	TRIEU QUYNH CHAM	女	2003-01-25	019303001466	IE 4.13	
2	H32516850200000102	NGO THI THUY	女	2004-12-01	019304001790	IE 4.13	
3	H32516850200000103	BUI THI THUY HONG	女	1983-12-19	034183020926	IE 4.13	
4	H32516850200000104	NGUYEN HONG NHUNG	女	2008-08-02	001308052368	IE 4.13	
5	H32516850200000105	DO TRAN TUE LAM	女	2007-09-26	002307007948	IE 4.13	
6	H32516850200000106	NGUYEN NGOC LINH	女	2005-06-20	034305006052	IE 4.13	
7	H32516850200000107	VU HONG SON	男	2006-10-17	031206003162	IE 4.13	
8	H32516850200000108	LIU VAN ANH	女	2003-11-26	001303019243	IE 4.13	
9	H32516850200000109	TA NGOC ANH	女	2003-03-22	002303002793	IE 4.13	
10	H32516850200000110	NGUYEN DUC THUY	男	2003-01-02	024203001992	IE 4.13	
11	H32516850200000111	PHAN DIEU HUONG	女	2004-11-02	034304003897	IE 4.13	
12	H32516850200000112	DINH NGUYET HA	女	2003-11-16	001303020818	IE 4.13	
13	H32516850200000113	VU THI HON	女	2007-03-30	034307004536	IE 4.13	
14	H32516850200000114	NGUYEN THI LE PHUONG	女	2001-08-30	001301021086	IE 4.13	
15	H32516850200000115	VU THI ANH THAO	女	2008-09-26	001308010639	IE 4.13	
16	H32516850200000116	PHAN NGOC THUY DUONG	女	2009-10-25	031309008145	IE 4.13	
17	H32516850200000117	LE NGUYEN QUYNH ANH	女	2009-06-12	015309000054	IE 4.13	
18	H32516850200000118	NGUYEN PHUONG MINH	女	2006-11-03	031306015874	IE 4.13	
19	H32516850200000119	TA THANH MAI	女	2002-11-14	079302015434	IE 4.13	
20	H32516850200000120	NGUYEN HOANG DIEP	女	2008-07-09	001308033601	IE 4.13	
21	H32516850200000121	VU THI HOAI TRANG	女	2008-07-22	001308051250	IE 4.13	
22	H32516850200000122	LE THI THUY LINH	女	1997-02-20	038197031790	IE 4.13	
23	H32516850200000123	LE THI YEN LY	女	2003-12-21	036303012383	IE 4.13	
24	H32516850200000124	NGUYEN THI LY	女	2004-02-01	023404003206	IE 4.13	
25	H32516850200000125	BAN THI THUC HIEN	女	2007-03-27	015307007421	IE 4.13	
26	H32516850200000126	DINH THI HUONG QUYNH	女	2003-04-01	014303004851	IE 4.13	
27	H32516850200000127	NGUYEN ANH TUAN	男	1995-10-23	001095008795	IE 4.13	
28	H32516850200000128	VO HA GIANG	女	2003-06-09	082303006255	IE 4.13	
29	H32516850200000129	LE KHANH LINH	女	2003-02-23	079303028840	IE 4.13	
30	H32516850200000130	NGUYEN THI HAO	女	2003-01-16	064303006943	IE 4.13	
31	H32516850200000131	TRAN VIET CUONG	男	2001-01-01	046201000298	IE 4.13	
32	H32516850200000132	PHAN TRAM NHI	女	2003-09-22	079303008732	IE 4.13	
33	H32516850200000133	NGUYEN THI THUY HIEN	女	2008-11-27	001308011668	IE 4.13	
34	H32516850200000134	HUYNH HUU TIEN	男	2003-07-10	060203012552	IE 4.13	
35	H32516850200000135	HOANG VAN TRAN	男	2005-11-16	020205003630	IE 4.13	
36	H32516850200000136	THACH THI MIA LIA	女	1999-07-26	084199007955	IE 4.13	
37	H32516850200000137	NGUYEN THI HUYEN TRANG	女	2003-05-02	074303001727	IE 4.13	
38	H32516850200000138	LUU HAI YEN	女	2006-08-12	025306005903	IE 4.13	
39	H32516850200000139	VU KIM CHI	女	2002-08-01	025302007569	IE 4.13	